



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE:

IV#: _____

VEWL.#: _____

I-171: Y N

EXIT VISA.#: _____

* WIDOW OF FORMER POLITICAL PRISONER *
* REGISTRATION FORM *
* (Two Copies) *

The purpose of this form is to identify WIDOWS AND UNMARRIED CHILDREN of former re-education camp prisoners who died while being detained in the camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. WIDOW APPLICANT IN VIETNAM SANH THI NGUYEN
Last Middle First

Current Address QA 12 Cua Xa Cua Hai F15 & 10 Ho Chi Minh City

Date of Birth 18-2-1940 Place of Birth Go Cong (Vinh Loi)

2. NAME OF FORMER RE-EDUCATION CAMP PRISONER WHO DIED IN THE CAMP (HUSBAND/
FATHER)

TRAN NGOC HUE (Husband)

Previous Occupation (before 1975) major - Tan Son Nhut Airport
(Rank & Position)

TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP -- Dates: From 1975 To DEATH DATE: 1979

3. SPONSOR'S NAME: _____
Name

Address & Telephone

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

Name, Address & Telephone

Relationship

NGUYEN THI HOA

SISTER

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

DATE PREPARED: Jan 6th, 1991

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : NGUYEN THI SANH
(Listed on page 1)

[illegible]

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

6. ADDITIONAL INFORMATION :

I have been living in hard situation after April, 1975, especially after my husband's death, and my only wish is to immigrate into USA as soon as possible.

Người gọi: Nguyễn Thị Kiều Hoa.

4N 2 8 15

Dây là bình ,
ba mẹ con mỗi
nhu' 2 tấm da





CHỨNG NHÂN BỐN SÁO

CĂN SỞ LAI BỐN CHANH KHU THÁI DƯƠNG

TP. HỒ CHÍ MINH, ngày 08.1.91

UBND PHƯỜNG K. QUẬN 10



Nguyễn Minh Tiến

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số: 032722808

Họ tên TRẦN THỊ KIỀU LOAN

Sinh ngày 17-9-1974

Nguyên quán Tiền Giang

Nơi thường trú Q12 ex Bắc Hải
F15, Q10, TP. Hồ Chí Minh.



Dân tộc: Kinh Tôn giáo: Phật

DẤU VẾT RIÊNG HOẶC DỊ HÌNH

Nốt ruồi c, lem dưới
gương mép trái

Ngày 30 tháng 5 năm 1990

GIAM ĐỐC HOẶC TRƯỞNG TY CÔNG AN


Lê Văn Thọ

CHỨNG NHẬN BỔN SẠC

SÂN SỞ LAI BỐN CHÁNH PHÍ THÁI DUNG
TP. HỒ CHÍ MINH, NGÀY 08/1/91
UBND PHƯỜNG K. QUẬN 10



Nguyễn Minh Sơn



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số: 022722308

Họ tên: TRẦN THỊ KIỀU LOAN

Sinh ngày: 17-9-1974

Nguyên quán: Tiền Giang

Nơi thường trú: QL12, xã Bức Hải,
F15, Q10, TP. Hồ Chí Minh.

Dân tộc: Kinh Tôn giáo: Phật

DẤU VẾT RIÊNG HOẶC DỊ HÌNH

Nốt ruồi c, lem dưới
gương mặt trái

Ngày 30 tháng 5 năm 1980

GIAM ĐỐC HOẶC TRƯỞNG TỶ CÔNG AN

Lưu Văn Khoa

CHỨNG NHẬN BỔN SẠO

CẦN SƠ LAI BỔN CHANH KH. THÁI DUM

TP. HỒ CHÍ MINH, ngày 08/1/91

UBND. PHƯỜNG K. QUẬN 10

PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Minh Sơn



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số: 020959833

Họ tên NGUYỄN THỊ SÂM

Sinh ngày 19/4/01

Nguyên quán Cò công,
Tiền Giang.

Nơi thường trú 0012 CKR/Chai
Quận 10, TP. Hồ Chí Minh.

Dân tộc:

Việt

Tôn giáo:

Phật

DẤU VẾT RIÊNG HOẶC DI HÌNH

NGÓN TRỎ TRÁI

Sao chấm cách 0,6cm
dưới mũi ôi phải
phải.

NGÓN TRỎ PHẢI

Ngày 1 tháng 5 năm 1976
T. L. GIÁM ĐỐC HOẶC TRƯỞNG TÝ CÔNG AN
HỘI TRƯỞNG CÔNG AN QUẬN 10



Tru

Nguyễn Văn C.

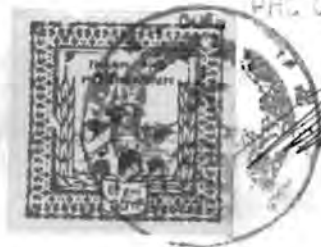
CHỨNG NHÂN BỐN SẠO

CĂN SỞ LAI BỐN CHANH KHU THẤU DUK

TP. HỒ CHÍ MINH, ngày 08.1.91

UBND PHƯỜNG K. QUẬN 10

PHÉ CHỮ TỊCH



Nguyễn Minh Sơn



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số 020959833

Họ tên NGUYỄN THỊ SÁM

Sinh ngày 15/01

Nguyên quán Cò công,
Tân giang,

Nơi thường trú Q.12 CXB Chái
hàng 10, TP. Hồ Chí Minh.

Dân tộc:

Kinh

Tôn giáo:

Thật

DẤU VẾT RIÊNG HOẶC DI HÌNH

Đã o chất oách o, oam
đi oí ou tu ôi m' +
phối.

Ngày 7 tháng 5 năm 1970

T. L. GIÁM ĐỐC HOẶC TRƯỞNG TY CÔNG AN
S. H. TRƯỞNG L. AN QUẬN 10



Đuol

Nguyễn Tiến C.



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số: **022320919**

Họ tên **TRẦN THỊ KIỀU MY**



Sinh ngày **8-5-1967**

Nguyên quán **Quận 1,**

TP. Hồ Chí Minh.

Nơi thường trú **QL2 C/x Bắc-**
Hải, QL0. TP. Hồ Chí Minh.

CHỨNG NHẬN ĐƠN SẴN

SẴN SỞ TẠI ĐƠN CHANH KHI TRẠI DUNG

TP. HỒ CHÍ MINH. NGÀY 08/1/91

UBND. PHƯƠNG K. QUẬN 10



Nguyễn Đình Tôn

Dân tộc: Kinh

Tôn giáo: Phật

LẤY VẾT RIÊNG HOẶC DI HÌNH

Sọc chấm cách 2cm
dưới sau cánh mũi
phải

Ngày 28 tháng 7 năm 1986

KY/GIÁM ĐỐC HOẶC TRƯỞNG TY CÔNG AN

Le Thanh Văn
Le Thanh Văn



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số: **022320919**

Họ tên **TRẦN THỊ KIỀU LY**

Sinh ngày **8-5-1967**

Nguyên quán **Quận 1,**

TP. Hồ Chí Minh.

Nơi thường trú **QL12 C/x Bắc-
Hải, QL0. TP. Hồ Chí Minh.**



CHỨNG NHẬN TỐN SÁU

TÂN SỞ LAI BỐN THANH KHÍ TÂN DUNG

TP. HỒ CHÍ MINH, NGÀY **08.1.81**

UBND PHƯỜNG QUẬN 10

PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Minh Sơn

Dân tộc: Kinh

Tôn giáo: Phật

DẤU VẾT RIÊNG HOẶC DI HÌNH

Sọc chấm cách 2cm
dưới sau cánh mũi
phải

Ngày 28 tháng 7 năm 1986

KY/GIÁM ĐỐC HOẶC TRƯỞNG TY CÔNG AN

Thiếu tá
Le Thanh Văn



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM

FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635

IV#: _____

VEWL.#: _____

I-171: _____ Y _____ N

EXIT VISA.#: _____

* WIDOW OF FORMER POLITICAL PRISONER *
* REGISTRATION FORM *
* (Two Copies) *

The purpose of this form is to identify WIDOWS AND UNMARRIED CHILDREN of former re-education camp prisoners who died while being detained in the camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. WIDOW APPLICANT IN VIETNAM SANH THI NGUYEN
Last Middle First

Current Address 22 12 Cu Xa' Bac Hai F15 & 10 Ho Chi Minh City

Date of Birth 18-2-1940 Place of Birth Go Cong (Vinh Loi)

2. NAME OF FORMER RE-EDUCATION CAMP PRISONER WHO DIED IN THE CAMP (HUSBAND/
FATHER)

TRAN NGOC HUE (Husband)

Previous Occupation (before 1975) major - Tan Son Nhut Airport
(Rank & Position)

TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP -- Dates: From 1975 To DEATH DATE: 1979

3. SPONSOR'S NAME: _____
Name

Address & Telephone

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

Name, Address & Telephone

Relationship

NGUYEN THI HOA

SISTER

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

DATE PREPARED: Jan. 6th, 1991

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : NGUYỄN THỊ SANH
(Listed on page 1)

[illegible]

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

6. ADDITIONAL INFORMATION :

I have been living in hard situation after April, 1975, especially after my husband's death, and my only wish is to immigrate into USA as soon as possible.

Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam.

Độc Lập - Hạnh Phúc - Tự Do

Hành Giả - Công An Quận 10

- Công An Phường 15 Quận 10

ĐƠN XIN XÁC NHẬN CHÔNG CHÊL

(Trong Bức Cui - Sao)

Coi tên Nguyễn Thị Sinh hiện ở khu phố 12
Củ Xà Bức Mũi F15 Quận 10

Xin trình bày như sau:

Nguyễn Thị Sinh năm 1975 chồng tôi là Trần Văn Trần - Ngọc
Khê Số Quận 46.200.058. Trước phục vụ tại yêu khu
Củ Xà Bức Mũi.

Vào khoảng tháng 7 năm 1979 Công An khu vực Nguyễn
Văn Khê, Co. mới tôi đến Công An Phường 15 Quận 10.

Báo tin chồng tôi là Trần Văn Trần - Ngọc Khê, hiện
Củ Xà Bức Mũi. Sinh hiện ở khu phố 12
Củ Xà Bức Mũi. Sinh hiện ở khu phố 12
đã chết vì bị bệnh.

Lúc đó tôi đang xa xa xôi, hơn nữa gia đình tôi gặp
nhiều khó khăn, nên tôi không ra để thăm hỏi do bận
nhiều việc khác.

Đang làm đơn này xin quý ban Công An xác
nhận cho tôi để bố trí lại cho tôi.

Chân thành biết ơn

Chân thành biết ơn ngày 3-12-1990.

Sinh

Nguyễn Thị Sinh

Ngày h. 12. 90

Ở. Trại giam Huế Thiệu Lê

chợ 28 cũ Hết tay Ngập Tỉ

Bi biệt dứt ở Trại giam 1/4/79.

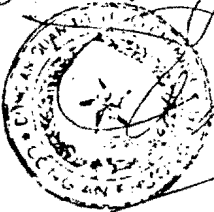
ecap

[Signature]

Ký tại Thiệu

CA phòng 15 Q10

490
10



Nguyễn Văn Thắng

ghi nhận Sưu tập
Số 2

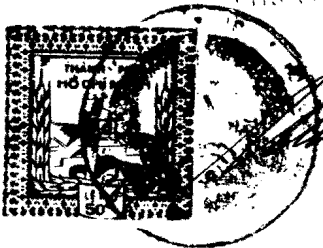
CAP 15 Q10



Trần Đức Dũng

CHỨNG NHẬN BỐN SẮC
SÂN SỞ TẠI BÊN CHANH KH. THAI DUNG
TR. HỒ CHÍ MINH, ngày 25/12/90
UBND PHƯỜNG NGUYỄN LO

PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Minh Tiến

Calif, ngày 25.1.1991.

Kính thưa bà Chủ Tịch Hội gia đình Tự nhân
Chính trị Việt Nam.

Thưa bà, trước hết tôi viết thư này thay mặt chị tôi ở Việt
Nam, kính gửi đến bà tôi câu chúc bà khỏe mạnh và gặp
nhiều điều may mắn trên con đường lãnh đạo và của vất
những giờ đồng hồ đau khổ như chị tôi.

- Tôi quá xúc động khi nhận được thư bà đã gửi đến
cho tôi và trợ đỡ có những niềm mà bà chỉ dạy đến
vào, thế tôi đã gửi về cho chị tôi làm xong, chị tôi
đã gửi qua, hôm nay tôi kính chuyển qua để bà
giúp đỡ cho gia đình chị tôi.

- Thưa bà, bà đã nghĩ đến và giúp đỡ, Cố ở này
tôi và gia đình tôi rất cảm ơn bà

Thành kính bái ơn bà, xin bà bố thí tiền cho
đang xin bà cho tôi biết.

Kính bà

Kính Hxx.

Hxx

TRUNG TÂM DỊCH VỤ
XUẤT NHẬP CẢNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập — Tự do — Hạnh phúc

HỢP ĐỒNG DỊCH VỤ XUẤT NHẬP CẢNH

Số: 25702 /HĐ-CN1

Ngày 6 tháng 12 năm 1990, tại chi nhánh dịch vụ XNC, 333 Nguyễn Trãi,
Quận I, TP. Hồ Chí Minh, chúng tôi gồm:

Ông, bà Nguyễn Thị Sáu, ở địa chỉ: Q. 12, Lũy Xé, Bắc Hải, P. 15, Q. 10.

là người có yêu cầu dịch vụ XNC ghi trong phiếu số: 15574 ngày 3 tháng 12 năm 1990

Ông Võ Triều Cầm, Đại diện Trung tâm dịch vụ XNC.

Đã thỏa thuận như sau:

I — Trung tâm dịch vụ XNC giúp ông, bà Sáu.

Liên hệ với các cơ quan liên quan, Nộp đơn xin cấp hộ chiếu và liên quan khác 3 ngày. Chuyển cấp hộ chiếu.

Trên cơ sở những giấy tờ sau đây mà ông, bà Sáu đã giao lại cho trung tâm dịch vụ XNC:

Quân hàm, Đơn T-Ước trước.
Quân hàm, Chỗ Hết Chết.

ĐÃ THU TIỀN

II — Lệ phí dịch vụ và thời hạn trả kết quả hợp đồng:

1 — Trung tâm dịch vụ XNC sẽ hoàn thành những yêu cầu nói ở phần I trên đây và trả kết quả vào sáng ngày 26 tháng 02 năm 1991, tại trụ sở chi nhánh dịch vụ XNC 333 Nguyễn Trãi, Quận I, TP. Hồ Chí Minh

2 — Ông, bà Sáu phải trả cho trung tâm dịch vụ XNC khoản tiền là:

Trong đó đặt cọc là:

Và sẽ trả số tiền còn lại là:

Tại nơi nhận kết quả hợp đồng.

III — Trách nhiệm của hai bên đối với hợp đồng:

1 — Sau khi ký hợp đồng, nếu ông, bà Sáu xin hủy thì phải chịu một khoản phí tổn theo tỷ lệ phần trăm (%) của tổng số tiền hợp đồng:

Từ ngày thứ nhất đến ngày thứ 15, bằng 10%.

— Sau 15 ngày, bằng 30%.

Nếu sau 15 ngày, Trung tâm dịch vụ XNC đã hoàn thành những yêu cầu nói ở phần I, mà ông, bà *Sau* vẫn xin hủy hợp đồng thì phải chịu phí tổn bằng 70 % tổng số tiền hợp đồng.

2— Trường hợp những yêu cầu và thời gian trả kết quả nói ở phần I và phần II không thực hiện được thì chiết tính như sau:

a) Nếu cơ quan chức năng không cho xuất cảnh, thì ông, bà *Sau* vẫn phải chịu phí tổn bằng 20 % của tổng số tiền hợp đồng.

b) Nếu kết quả trả không đúng thời hạn ghi trong hợp đồng mà lỗi thuộc về trung tâm dịch vụ XNC thì ông, bà *Sau* được giảm:

— Từ ngày thứ nhất đến ngày thứ 15, bằng 5 % tổng số tiền hợp đồng.

— Sau 15 ngày, bằng 15 % tổng số tiền hợp đồng.

Trong trường hợp này, trung tâm dịch vụ XNC vẫn phải thực hiện những yêu cầu đã nêu ở phần I.

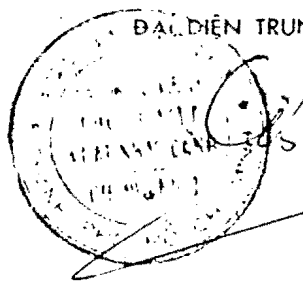
c) Nếu kết quả trả không đúng thời hạn ghi trong hợp đồng mà lỗi đó thuộc về ông, bà *Sau*, thì không được giảm tiền như quy định ở điểm b của phần này.

3— Trong thời gian thực hiện hợp đồng, nếu có khó khăn trở ngại, hai bên sẽ gặp lại nhau để thỏa thuận tiếp.

Hợp đồng này làm thành 2 bản có giá trị ngang nhau và có hiệu lực kể từ ngày ký, hai bên nhất trí và cùng ký tên dưới đây; bên yêu cầu dịch vụ giữ 1 bản, trung tâm dịch vụ XNC giữ 1 bản.

BÊN YÊU CẦU DỊCH VỤ

Sau
Đ. Nguyễn Thị Sau



T. Văn Sơn

Ghi chú

Khi đến nhận kết quả, nhớ mang theo:

- Bản chính hợp đồng và biên lai thu tiền.
- Số tiền còn lại trong hợp đồng.
- Tiền lệ phí hộ chiếu theo quy định của Bộ Nội vụ, bản chính biên lai nộp lệ phí hộ chiếu lần 1 (nếu đã nộp).

TRUNG TÂM DỊCH VỤ
XUẤT NHẬP CẢNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập — Tự do — Hạnh phúc

HỢP ĐỒNG DỊCH VỤ XUẤT NHẬP CẢNH

Số: 28705 /HD-CN1

Ngày 6 tháng 12 năm 1990, tại chi nhánh dịch vụ XNC, 333 Nguyễn Trãi,
Quận I, TP. Hồ Chí Minh, chúng tôi gồm:

Ông, bà Nguyễn Đức Sáu ở địa chỉ:
Q. 12 Lũ Xé Bắc Hải, P. 15, Q. 10.

là người có yêu cầu dịch vụ XNC ghi trong phiếu số: 15544 ngày 3
tháng 12 năm 1990

Ông Võ Thừa Cần Đại diện Trung tâm dịch vụ XNC.

Đã thỏa thuận như sau:

I — Trung tâm dịch vụ XNC giúp ông, bà

Sáu.

liên hệ với kết quả, Nếu cho xê cấp hộ chiếu
và liên lạc với 3 người chuyển CP Mỹ đi.

Trên cơ sở những giấy tờ sau đây mà ông, bà Sáu đã giao lại cho
trung tâm dịch vụ XNC:

quý bài tin, Bm T. Lưu Lữ
giấy khai khẩn Chg H. C. Chết.

ĐÃ THU TIỀN

II — Lệ phí dịch vụ và thời hạn trả kết quả hợp đồng:

1 — Trung tâm dịch vụ XNC sẽ hoàn thành những yêu cầu nói ở phần I trên đây và trả
kết quả vào sáng ngày 26 tháng 02 năm 1991, tại trụ sở chi nhánh dịch vụ XNC
333 Nguyễn Trãi, Quận I, TP. Hồ Chí Minh

2 — Ông, bà Sáu phải trả cho trung tâm dịch vụ XNC khoản tiền là:

510 000 đ

Trong đó đặt cọc là:

300 000 đ

Và sẽ trả số tiền còn lại là:

210 000 đ

Tại nơi nhận kết quả hợp đồng.

III — Trách nhiệm của hai bên đối với hợp đồng:

1 — Sau khi ký hợp đồng, nếu ông, bà Sáu xin hủy thì phải chịu một khoản
phí tổn theo tỷ lệ phần trăm (%) của tổng số tiền hợp đồng:

— Từ ngày thứ nhất đến ngày thứ 15, bằng 10%.

— Sau 15 ngày, bằng 30%.

Nếu sau 15 ngày, Trung tâm dịch vụ XNC đã hoàn thành những yêu cầu nói ở phần I, mà ông, bà *Sau* vẫn xin hủy hợp đồng thì phải chịu phí tổn bằng 70% tổng số tiền hợp đồng.

2— Trường hợp những yêu cầu và thời gian trả kết quả nói ở phần I và phần II không thực hiện được thì chiết tính như sau:

a) Nếu cơ quan chức năng không cho xuất cảnh, thì ông, bà *Sau* vẫn phải chịu phí tổn bằng 20% của tổng số tiền hợp đồng.

b) Nếu kết quả trả không đúng thời hạn ghi trong hợp đồng mà lỗi thuộc về trung tâm dịch vụ XNC thì ông, bà *Sau* được giảm:

— Từ ngày thứ nhất đến ngày thứ 15, bằng 5% tổng số tiền hợp đồng.

— Sau 15 ngày, bằng 15% tổng số tiền hợp đồng.

Trong trường hợp này, trung tâm dịch vụ XNC vẫn phải thực hiện những yêu cầu đã nêu ở phần I.

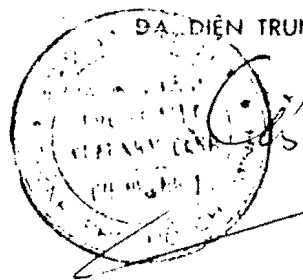
c) Nếu kết quả trả không đúng thời hạn ghi trong hợp đồng mà lỗi đó thuộc về ông, bà *Sau* thì không được giảm tiền như quy định ở điểm b của phần này

3— Trong thời gian thực hiện hợp đồng, nếu có khó khăn trở ngại, hai bên sẽ gặp lại nhau để thỏa thuận tiếp

Hợp đồng này làm thành 2 bản có giá trị ngang nhau và có hiệu lực kể từ ngày ký, hai bên nhất trí và cùng ký tên dưới đây; bên yêu cầu dịch vụ giữ 1 bản, trung tâm dịch vụ XNC giữ 1 bản

BÊN YÊU CẦU DỊCH VỤ

Sau
Đ. Nguyễn Thị Sau



T. Khắc Cần

Ghi chú

Khi đến nhận kết quả, nhớ mang theo:

- Bản chính hợp đồng và biên lai thu tiền.
- Số tiền còn lại trong hợp đồng.
- Tiền lệ phí hộ chiếu theo quy định của Bộ Nội vụ, bản chính biên lai nộp lệ phí hộ chiếu lần 1 (nếu đã nộp)

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA
ĐÔ-THÀNH SAIGON

TRÍCH-LỤC BỘ KHAI-SANH

Quận: 10

Lập ngày 22 tháng 2 năm 1974

PHƯỜNG Trí-Phước

Số hiệu: 2337

Viễn phí

Tên họ đứa trẻ.	Trần Thị Kiều Loan
Con trai hay con gái. . .	Nữ
Ngày sanh.	Ngày mùng bảy tháng chín năm một nghìn chín trăm bảy mươi bốn ²³ / ₁₀
Nơi sanh.	M. Nguyễn Văn Thọ
Tên họ người cha.	Trần Văn Thọ
Tên họ người mẹ.	Nguyễn Thị Cảnh
Vợ chánh hay không có hôn-thú.	Vợ chánh
Tên họ người đứng khai.	Trần Văn Thọ

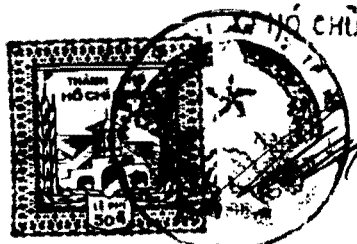
CHỨNG NHẬN SỔ SẠC

TÂN SỞ LAI SỔ CHÁNH KHÍ THAI DUNG
TP. HỒ CHÍ MINH, ngày 08 tháng 1 năm 74
UBND PHƯỜNG TRÍ PHƯỚC QUẬN 10

TRÍCH-LỤC Y BẢN-CHÁNH

Saigon, ngày 22 tháng 2 năm 1974

Viên-Chức H4-Tịch



Nguyễn Minh Sơn

Viên-Chức

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA
ĐÔ-THÀNH SAIGON

TRÍCH-LỤC BỘ KHAI-SÁNH

Quận: 10

Lập ngày 24 tháng 9 năm 1974

PHƯƠNG Ng tri Phuong

Số hiệu: 2337

Miễn phí

Tên họ đứa trẻ.	Trần thị Kiều Loan
Con trai hay con gái. .	Nữ
Ngày sanh.	Ngày mười bảy tháng chín năm một ngàn chín trăm bảy mươi bốn hồi 23
Nơi sanh.	266 Nguyễn Văn Thoại glo
Tên họ người cha. . .	Trần Ngọc Huệ
Tên họ người mẹ. . .	Nguyễn thị Sánh
Vợ chánh hay không có hôn-thú.	Vợ chánh
Tên họ người đứng khai.	Trần Ngọc Huệ

TRÌNH-LỤC Y BẢN-CHÁNH 0.10
Sai Gòn, ngày 26 tháng 9 năm 1974

PHONG
VIỆN CẢM HỌ-TỊCH, 1960
* NGUYỄN VĂN PHONG *
THÀNH SAIGON

~~Spry VÕ-VĂN-PHUNG~~

NĂM - PHẦN

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

ĐÔ - THÀNH SAIGON

HỘ - TỊCH

Tòa Hành-Chánh Quận Nhì

12/30

Số hiệu: 4392 A

TRÍCH-LỤC BỘ KHAI SANH

Năm một ngàn chín trăm sáu

MUỐI BAY (1967)

Tên, họ đứa nhỏ	TRAN THI KIU MY
Phối.	
Ngày sanh	TAM THANG NAM NAM MỘT NGÀN CHÍN THAM QUAI MUỐI BAY 4 GIO 25
Nơi sanh	SAIGON 69 THAT DIEN
Tên, họ người cha.	TRAN NGOC HUE
Tuổi.	BÀ MƯƠI CHÍN
Nghề-nghiệp.	QUAN NHAN
Nơi cư-ngụ	SAIGON TK 43/16 TRAN HUNG DAO
Tên, họ người mẹ.	NGUYEN THI SANH
Tuổi.	BÀ MƯƠI BAY
Nghề-nghiệp	HOC SINH
Nơi cư ngụ.	SAIGON TK 43/16 TRAN HUNG DAO
Vợ chánh hay thứ.	VỢ CHÁNH

Làm tại Saigon, ngày 12 tháng 5 năm 1967

TRÍCH LỤC Y BỐN CHÁNH:

Saigon, ngày 12 tháng 5 năm 1967

TL. QUẬN TRƯỞNG QUẬN NHÌ



VIỆT-HỮU-XUÂN

NAM - PHÂN

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

ĐÔ-THÀNH SAIGON

Tòa Hành-Chánh Quận Nhì

HỘ - TỊCH

W/30

Số hiệu:

TRÍCH-LỤC BỘ KHAI SANH

Năm một ngàn chín trăm sáu

1967

Tên, họ đứa nhỏ	TRẦN THỊ KIM KH
Phối.	NỮ
Ngày sanh	TRẦN THẠO HẠN NAM HUYỆT NHẠM CHINH TRẦN BÀU MÈU BAY 4 GIỜ 25
Nơi sanh.	SAIGON 69 PHẠM ĐÌNH
Tên, họ người cha.	TRẦN HUỐC HUY
Tuổi.	BA MƯƠI CHÍN
Nghề-nghiệp.	QUẢN LÝ
Nơi cư-ngụ	SAIGON 10-3/76 TRẦN HƯNG DẠO
Tên, họ người mẹ.	NGUYỄN THỊ SANG
Tuổi.	HAI MƯƠI BAY
Nghề-nghiệp	HỌC SINH
Nơi cư ngụ.	SAIGON 10-3/76 TRẦN HƯNG DẠO
Vợ chánh hay thứ.	

Làm tại Saigon, ngày tháng năm 196

TRÍCH LỤC Y BỐN CHÁNH

ngày tháng năm 196

TL. QUẢN TRƯỞNG QUẬN NHÌ



QUANG-HUỖ-XUÂN

-o-		
: Tên, họ đầu chi :	NGUYỄN THỊ SÁNH	:
: Giới :	NỮ	:
: Sinh :	Le 18 Février 1940	:
: (Ngày, tháng, năm) :	-	:
: Tại :	Vĩnh Lợi	:
: Cha :	NGUYỄN KIM NGỌC	:
: (Tên họ)		:
: Tuổi :	---	:
: Nghề nghiệp :	Lính Ma tà	:
: Cư trú tại :	Bình Phú Tây	:
: Mẹ :	TRẦN THỊ BỐN	:
: (Tên, họ)		:
: Tuổi :	---	:
: Nghề nghiệp :	Buôn bán	:
: Cư trú tại :	Bình Phú Tây	:
: Vợ :	Vợ chánh	:
: (Chánh hay thứ)		:
: Người khai :	NGUYỄN KIM NGỌC	:
: (Tên, họ)		:
: Tuổi :	27 ans	:
: Nghề nghiệp :	Lính Ma-Tà	:
: Cư trú tại :	Bình Phú Tây	:
: Ngày khai :	-----	:
: Người chứng thứ nhất :	NGUYỄN THỊ DẮNG	:
: (Tên, họ)		:
: Tuổi :	35 ans	:
: Nghề nghiệp :	Làm mẹ	:
: Cư trú tại :	Vĩnh-Lợi	:
: Người chứng thứ nhì :	LÊ VĂN HỢI	:
: (Tên, họ)		:
: Tuổi :	29 ans.	:
: Nghề nghiệp :	Làm vườn	:
: Cư trú tại :	Vĩnh-Lợi	:

2011-12-20



Số hiệu : 29

: Tên, họ anh : NGUYỄN THỊ SÂN :
: Thái : Nữ :
: Sinh : Le 18 Février 1940 :
: (Ngày, tháng, năm) : - :
: Tại : Vĩnh Lợi :
: Cha : NGUYỄN KIM NGOC :
: (Tên họ) : :
: Tuổi : --- :
: Nghề nghiệp : Lính Ma tà :
: Cư trú tại : Bình Phú Tây :
: Mẹ : TRẦN THỊ BÓN :
: (Tên, họ) : :
: Tuổi : --- :
: Nghề nghiệp : Buôn bán :
: Cư trú tại : Bình Phú Tây :
: Vợ : Vợ chánh :
: (Chánh hay thứ) : :
: Người khai : NGUYỄN KIM NGOC :
: (Tên, họ) : :
: Tuổi : 27 ans :
: Nghề nghiệp : Lính Ma-Tà :
: Cư trú tại : Bình Phú Tây :
: Ngày khai : ----- :
: Người chứng thứ nhất : NGUYỄN THỊ ĐĂNG :
: (Tên, họ) : :
: Tuổi : 35 ans :
: Nghề nghiệp : Làm mỳ :
: Cư trú tại : Vĩnh-Lợi :
: Người chứng thứ hai : LÊ VĂN HỢI :
: (Tên, họ) : :
: Tuổi : 29 ans :
: Nghề nghiệp : Làm mỳ :
: Cư trú tại : Vĩnh-Lợi :
:-----

Lập tại Xã Vĩnh Lợi, ngày 18 Février 1961

Người khai,
NGUYỄN KIM NGOC

Họ lại,
Cha.

Nhân chứng,
NGUYỄN THỊ ĐĂNG
LÊ VĂN HỢI

SAO THỦ Y TỬ TỌ BỘ KHAI SANG
NĂM 1960

Chứng thật chữ ký của
Hội việc Hộ tịch.

Vĩnh Bình, ngày 11.11.1961

Vĩnh Bình, ngày 11.11.1961

Hội viên Hộ tịch,

Hội Đồng Xã

Số 169 UB

(Đã ký)

Đại diện (Đã ký)

Chứng nhận công bố bản

NGUYỄN MINH BAY.

IV. Tài Chách (Đã ký)

Chứng xuất trình tại F.25

Chứng thật chữ ký trên đây là của
Hội Đồng Xã Vĩnh Bình.

Chứng xuất trình tại F.25

Quản Trưông (Định Trưông) ngày 11.11.61

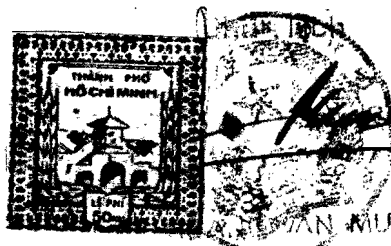
VIỆN BAN NHÂN DÂN F.25

QUẢN TRƯÔNG,

Phó Quản Trưông

(Ký tên và đóng dấu)

LÊ VĂN THAO.



VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

TỈNH HAY THÀNH-PHỐ

QUẬN: PHÚ-GIAO

XÃ: PHÚ-CÚC-HÒA

TRÍCH-LỤC
CHỨNG-THƯ HÔN-THÚ

Số liệu: 30

Tên, họ người chồng: PHÚC-HÒA

nghề - nghiệp: CÔNG-ĐOÀN

sinh ngày: 11 tháng 11 năm 1928

tại: PHÚC-HÒA

cư sở tại: KHU 1.191

tạm-trú tại: //

Tên, họ cha chồng: PHÚC-VĂN-LỊCH (chết)

(Sống chết phải ghi rõ)

Tên, họ mẹ chồng: LÊ-THỊ-DUYỆN (chết)

(Sống chết phải ghi rõ)

Tên, họ người vợ: NGUYỄN-THỊ-SÁNH

nghề nghiệp: CÔNG-ĐOÀN

sinh ngày: 11 tháng 11 năm 1928

tại: PHÚC-HÒA

cư-sở tại: KHU 1.191

tạm-trú tại: //

Tên, họ cha vợ: NGUYỄN-LINH-TRUNG (chết)

(Sống chết phải ghi rõ)

Tên, họ mẹ vợ: TRẦN-THỊ-THẠCH (chết)

(Sống chết phải ghi rõ)

— Ngày cưới: ngày 16 tháng 09 năm 1967

— Vợ chồng khai có hay không lập hôn-khê

ngày: tháng: năm:

tại:

Trích y bản chính

CHỨNG THẬT CHỦ

Ký: NGUYỄN VĂN THIỆT

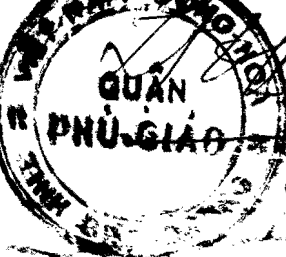
là: TÀI XẾ PHÚC-HÒA

Phụ Đương ngày 28 tháng 5 năm 1967

QUẢN-TRƯỞNG,

TỔNG-QUẢN-TRƯỞNG

QUẢN-TRƯỞNG



NGUYỄN VĂN THIỆT

PHÚC-HÒA

ngày: 24 tháng 05 năm 1967

Viên-chức Hộ-tịch:

CHỦ-TỊCH



Phạm Văn Minh

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

TỈNH HAY THÀNH-PHỐ

Tỉnh Phước-Thành

QUẬN: Phú-Giáo

XÃ: Phước-Hòa

Số liệu: 39

TRÍCH-LỤC

CHỨNG-THƯ HÔN-THƯ

Tên, họ người chồng Trần-Ngọc-Huê
Quân-Nhân
nghề - nghiệp
sinh ngày // tháng // năm Một ngàn chín trăm hai mươi tám (1928)
tại Quảng-Bình
cư sở tại KEC 3.191
tạm-trú tại //
Tên, họ cha chồng Trần-Văn-Bích (chết)
(Sống chết phải ghi rõ)
Tên, họ mẹ chồng Lê-Thị-Duyên (Sống)
(Sống chết phải ghi rõ)
Tên, họ người vợ Nguyễn-Thị-Sánh
Học-Sinh
nghề nghiệp
sinh ngày mười tám tháng Hai năm Một ngàn chín trăm bốn mươi (1940)
tại Cố-Cộng
cư - sở tại Cố-Cộng
tạm-trú tại //
Tên, họ cha vợ Nguyễn-Kim-Ngo (Sống)
(Sống chết phải ghi rõ)
Tên, họ mẹ vợ Trần-Thị-Hôn (Chết)
(Sống chết phải ghi rõ)
— Ngày cưới Ngày 16 tháng 09 năm 1964
— Vợ chồng khai có hay không lập hôn-kê
ngày tháng năm
tại

Trích y bản chính

Phước-Hòa, ngày 24 tháng 05 năm 1967

Chủ-Tịch Kiên Viên-chức Hộ tịch,

CHỨNG-THẬT CHỦ
Ký Nguyễn Văn Kiên
là Tên Kê Phước Hòa
Phù Đương 24 tháng 05 năm 1967

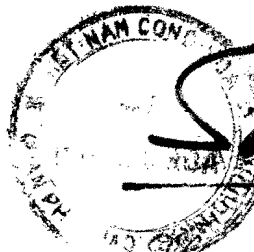
QUẬN-TRƯỞNG,

TUN. QUẬN-TRƯỞNG

PHÓ QUẬN-TRƯỞNG

Nguyễn Văn Kiên

QUẬN-VĂN-THƯ



Phan Văn Minh

Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam.

Độc Lập - Hạnh Phúc - Tự Do

Hành Giả - Công An Quận 10

- Công An Phường 15 Quận 10

ĐƠN XIN XÁC NHẬN CHÔNG CHẾT

(Trong Bức Cui Táo)

Coi tên Nguyễn Thị Sinh hiện ở đường Truối tại Q. 12

Cố xã Bình Hải P. 15 Quận 10

Xin trình bày như sau:

Nguyễn Thị Sinh năm 1975 chồng là Trần Văn Bền, Ngọc Khê
Số Quận 116.200.058 trước phục vụ tại yêu khu
Cán Sơn, Việt Nam.

Vào khoảng tháng 7 năm 1979 Công An khu vực Nguyễn
Văn Bền, có tên là đến Công An Phường 15 Quận 10.

Báo tin chồng là Trần Văn Bền, Ngọc Khê, hiện
Coi tại tại trại giam tỉnh thành phố Hồ Chí Minh số 60/TĐ 63/06
đã chết vì bệnh.

Lúc đó tôi đang xa xa xôi, hơn nửa gia đình tôi gặp
nhau khó khăn, nên tôi không ra ngay tỉnh để làm
như lúc trước.

Đang làm đơn này tôi xin quý ban Công An xác
nhận cho tôi để bố trí lại xã xuất cảnh.

Chân thành biết ơn

Chân thành biết ơn ngày 3 - 12 - 1990.

Sinh

Nguyễn Thị Sinh

Ngày h. 12. 90
 Ở. Trại giam Huế Thừa L
 cho 28 cũ Hết thay Kỵ Sĩ
 bị bắt giữ ở Trại giam 7/4/79.

CCBP

[Signature]

Kỵ Sĩ Thiện

490
 10

Ch. phòng 15 Q10



Nguyễn Văn Thắng

ghi nhận sửa lại
 88' 2

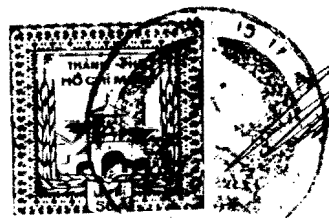
CHỨNG NHẬN BỒN SẠO

CĂN SỔ LAI BỒN CHANH KH. THÁI DUỆ
 TP. HỒ CHÍ MINH, ngày 25.12.90
 UBND PHƯỜNG K. S. 10

GAP 15



Trần Đức Dục



Nguyễn Văn Thắng

NHỮNG NGƯỜI THƯỜNG TRÚ TRONG HỘ

Số thứ tự	HỌ VÀ TÊN	Quan hệ với chủ hộ	Nam hay nữ	Ngày tháng năm sinh	Số giấy CMND	Nghề nghiệp và nơi làm việc	Ngày tháng năm đăng ký nhân khẩu thường trú	Ngày tháng năm và nơi chuyển đi	Tên căn bộ ĐKNK
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
1	Thôn Bình An	chính chủ	nữ	18.2.1953	020959620		1.10.76		
2	Bao Bình	con	nữ	1.2.1956	020452319		1.10.76	cột 2+8 đi cùng	
3	Bao Bình	con	nữ	18.6.1963	020459834		1.10.76	20/12/98	
4	Bình Sĩ Ngọc	con	nữ	1.12.1964	020959187		1.10.76	6/12/77	
5	Bình Sĩ Ngọc	con	nữ	8.5.1967	020959187		1.10.76		
6	Bình Sĩ Ngọc	con	nữ	2.10.1972	022798112		1.10.76	6/12/77	
7	Bình Sĩ Ngọc	con	nữ	17.9.1974	022798112		1.10.76		
8	Bình Sĩ Ngọc	con	nữ	2.10.1979			1.10.76		
9	Bình Sĩ Ngọc	con	nữ	1.10.1980	020959833		1.10.76		

THAY ĐỔI CHỖ Ở CÁ HỘ

Chứng nhận đã chuyển đến ở :

Chứng nhận đã chuyển đến ở :

Từ ngày tháng năm

Ký tên, đóng dấu

Từ ngày tháng năm

Ký tên, đóng dấu

Chứng nhận đã chuyển đến ở :

Chứng nhận đã chuyển đến ở :

Từ ngày tháng năm

Ký tên, đóng dấu

Từ ngày tháng năm

Ký tên, đóng dấu

NHỮNG THAY ĐỔI KHÁC

.....
.....
.....

.....
.....
.....

.....
.....
.....

.....
.....
.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập — Tự do — Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG NHẬN

HỘ KHẨU THƯỜNG TRÚ

THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Số: 674320 CN

Họ và tên chủ hộ: TRẦN THỊ EM

Ấp, ngõ, số nhà: 22/12

Thị trấn, đường phố: An Hòa

Xã, phường: 05

Huyện, quận: Bình Tân

CHỨNG NHẬN BỐN SẮC

CÁN BỘ LẠI BỐN CHÁNH KHU THAI DUNG
TP. HỒ CHÍ MINH, 08/1/97
UBND PHƯỜNG 05, QUẬN 10

Ngày 10 tháng 5 năm 82

Trưởng công an: Nguyễn Văn...
(Ký tên, đóng dấu và ghi rõ họ tên)

PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn...

PHÓ CHỦ TỊCH

NHỮNG NGƯỜI THƯỜNG TRÚ TRONG HỘ

Số thứ tự	HỌ VÀ TÊN	Quan hệ với chủ hộ	Nam hay nữ	Ngày tháng năm sinh	Số giấy CMND	Nghề nghiệp và nơi làm việc	Ngày tháng năm đăng ký nhân khẩu thường trú	Ngày tháng năm và nơi chuyển đi	Tên cán bộ ĐKNK
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
1	Thôn Dữ Env.	chính chủ	nữ	18.2.1933	020959620		1.10.76		
2	Cao Dữ Hengyết	con	nữ	1.8.1956	020959319		1.10.76	cột 2+8 đi cùng p 20/12/98	
3	Cao Dữ Oaga	con	nữ	18.6.1963	020959834		1.10.76		
4	Thôn Dữ Hengyết (Gong)	con	nữ	1.10.1961	020959787		1.10.76	lỗi 6/12/13	
5	Thôn Dữ Hengyết	con	nữ	1.5.1967	020959810		1.10.76		1.10.76
6	Thôn Dữ Hengyết	con	nữ	1.10.1971	022798412		1.10.76	lỗi 6/12/13	
7	Thôn Dữ Hengyết	con	nữ	17.9.1971	022798412		1.10.76		
8	Thôn Dữ Hengyết	con	nữ	1.10.1979			1.10.76		
9	Thôn Dữ Hengyết	con	nữ	1.10.1980	020959833		1.10.76		

THAY ĐỔI CHỖ Ở CẢ HỘ

Chứng nhận đã chuyển đến ở:

Chứng nhận đã chuyển đến ở:

Từ ngày tháng năm
Ký tên, đóng dấu

Từ ngày tháng năm
Ký tên, đóng dấu

Chứng nhận đã chuyển đến ở:

Chứng nhận đã chuyển đến ở:

Từ ngày tháng năm
Ký tên, đóng dấu

Từ ngày tháng năm
Ký tên, đóng dấu

NHỮNG THAY ĐỔI KHÁC

Đã chuyển từ chỗ ở cũ
đến chỗ ở mới ngày 08/05/82
tại địa chỉ: 08/1/91
Quận 10

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập — Tự do — Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG NHẬN HỘ KHẨU THƯỜNG TRÚ

THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Số: 074320 CN

Họ và tên chủ hộ: TRẦN THỊ EM

Ấn, ngõ, số nhà: 22/12

Thị trấn, đường phố: Đường 3/7

Xã, phường: Đ. 5

Huyện, quận: Quận 10

CHỨNG NHẬN BỐN SẠC

SỐ LẠI BỐN CHANH VỚI THÂN DUNG Ngày: 10 tháng 5 năm 82
TP. HỒ CHÍ MINH, ngày: 08 / 1 / 91 Trưởng công an: Nguyễn Văn
UBND PHƯỜNG / QUẬN 10 (Ký tên, đóng dấu và ghi rõ họ tên)



Nguyễn Văn

PHÓ CÔNG AN QUẬN 10
Thị trấn 10

CONTROL

____ Card
____ Doc. Request; Form
____ Release Order
____ Computer
____ Form "D"
____ GDP/Date
____ Membership; Letter

26/10/90